

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN THỌ XUÂN

TỈNH THANH HOÁ

Số: 90 /2019/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xuân ngày 24 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:87/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2019

Giữa: Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Q ; Sinh năm: 1974

Trú tại: Khu 4, Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

và Bị đơn: Anh Trịnh Xuân H; Sinh năm: 1969

Trú tại: Khu 4, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212;Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều a khoản 5, điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 55;81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/4/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có sự đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Q và anh Trịnh Xuân H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân : Chị Đỗ Thị Q và anh Trịnh Xuân H đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Vợ chồng có hai con chung, cháu là Trịnh Trung A, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1995 hiện nay cháu đã trưởng thành và cháu Trịnh Thị Thu H sinh ngày 18/11/2003. Hiện nay cháu Trịnh Thị Thu H đang ở với chị Q. Hai bên thống nhất thỏa thuận chị Đỗ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Thị Thu H. Anh Trịnh Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Kể từ tháng 04/2019 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh Trịnh Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận chị Đỗ Thị Q chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001445 ngày 01/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Đỗ Thị Q được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Trịnh Xuân H phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ .

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn Sao Vàng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ ĐĂNG T